

Số: /2025/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình;

Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngàytháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm.....

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Công Thương, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lạng Sơn, Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Liên thông Hệ thống phần mềm HĐND;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

**Nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

*(Kèm theo Nghị quyết số/...../NQ-HĐND ngày.....tháng.....năm
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật mới.

Chương II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI

Điều 4. Chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục

1. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề: Thực hiện theo Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND ngày 30/01/2018 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng: chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút đối với báo chí, phát thanh, truyền hình hiện hành, hoặc đơn giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua loa truyền thanh thực hiện theo thỏa thuận, tối đa không vượt quá mức trung bình của khung nhuận bút quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Chi sản xuất và phát hành băng rôn, panô, áp-phích, tranh cổ động thực hiện thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán giao.

5. Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng:

a) Chi bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Chi bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn: 200.000 đồng/người.

c) Chi bồi dưỡng người dẫn chương trình: 500.000 đồng/buổi.

d) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật.

6. Chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng

a) Chi xây dựng kịch bản: 1.000.000 đồng/kịch bản.

b) Chi bồi dưỡng người dẫn chương trình: 500.000 đồng/người/buổi.

c) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng: 100.000 đồng/người/buổi.

d) Chi biểu diễn văn nghệ theo quy định tại khoản 5 Điều này.

đ) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật.

7. Chi biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình: thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Điều 5. Chi tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi biên soạn đề thi và đáp án: 2.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án.

2. Chi bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: 400.000 đồng/người/buổi.

3. Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức, thư ký cuộc thi: 300.000 đồng/người/buổi.

4. Mức chi giải thưởng:

a) Chi giải nhất:

- Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 12.000.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã, phường tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng.

- Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã, phường tổ chức 4.000.000 đồng/giải thưởng.

b) Chi giải nhì:

- Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 8.000.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã, phường tổ chức 5.600.000 đồng/giải thưởng.

- Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 2.000.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã, phường tổ chức tối đa 2.100.000 đồng/giải thưởng.

c) Chi giải ba:

- Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 4.000.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã, phường tổ chức 2.100.000 đồng/giải thưởng;

- Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 2.000.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã, phường tổ chức 1.400.000 đồng/giải thưởng.

d) Chi giải khuyến khích:

- Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã, phường tổ chức 1.500.000 đồng/giải thưởng.

- Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 1.000.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã, phường tổ chức 600.000 đồng/giải thưởng.

5. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi: Áp dụng mức chi tại Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [40/2017/TT-BTC](#) ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

6. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày), áp dụng mức chi hỗ trợ tiền ăn nghỉ đối với đại biểu không hưởng lương: thực hiện theo Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [40/2017/TT-BTC](#) ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ nêu trên thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan, đơn vị.

7. Chi thuê dẫn chương trình: 2.000.000 đồng/người/buổi.

8. Chi thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hóa đơn, chứng từ.

9. Thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ:

- a) Cá nhân 300.000 đồng/người/tiết mục.

- b) Tập thể 3.000.000 đồng/tập thể/tiết mục và không quá 200.000 đồng/người/tiết mục tập thể.

10. Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi:

- a) Đối với cuộc thi cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo.

- b) Đối với cuộc thi cấp xã, phường: 1.500.000 đồng/báo cáo.

11. Chi hợp báo thông cáo báo chí về cuộc thi:

- a) Chi xây dựng thông cáo báo chí: 800.000 đồng/thông báo.
- b) Chi thù lao cho phóng viên báo chí được mời tham dự họp báo: 100.000 đồng/người/buổi họp báo.
- c) Chi cho người chủ trì họp báo: 300.000 đồng/buổi họp báo.
- d) Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi họp báo: 200.000 đồng/người/buổi họp báo.

Điều 6. Mức chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình

- 1. Chi nghiên cứu xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện theo quy định của pháp luật về nội dung và mức chi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 13/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- 2. Chi soạn thảo mô hình: 15.000.000 đồng/mô hình.
- 3. Chi cho người tham gia triển khai thực hiện mô hình: Mức chi theo thực tế số ngày tham gia 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoán chi 1.500.000 đồng/người/tháng.
- 4. Các khoản chi khác thực hiện theo thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Mức chi hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

- 1. Chi hỗ trợ thiết lập phòng, bộ phận tư vấn:
Hỗ trợ điện thoại, máy tính theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.
Mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp nhưng không vượt mức tối đa quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg về tiêu chuẩn định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã.
- 2. Chi biên soạn tài liệu mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật tài liệu phù hợp với nội dung tư vấn: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.
- 3. Chi thù lao cho nhân viên tư vấn theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc: Mức chi theo thỏa thuận dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền công: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ về Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
- 4. Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, tối đa không quá 4.000.000 đồng/tháng/cơ sở.

Điều 8. Chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình

1. Chi biên soạn tài liệu giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Chi biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để nhận diện hành vi bạo lực gia đình và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình (soạn thảo câu hỏi thô; rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính): thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Chi phổ biến pháp luật trực tiếp cho người có hành vi bạo lực gia đình: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 9. Chi hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình: 200.000 đồng/người/lần tư vấn.

2. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu khi thực hiện cảm tiếp xúc, việc hỗ trợ áp dụng như quy định đối với đối tượng bảo trợ xã hội: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Trường hợp người bị bạo lực gia đình bị tổn hại sức khỏe được chăm sóc, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh được hỗ trợ theo quy định tại khoản 9 Điều 60 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 10. Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

a) Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm xã hội được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả chế độ trợ cấp tai nạn lao động, hưu trí, tử tuất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, vệ sinh, an toàn lao động, áp dụng thực hiện theo Luật Bảo hiểm Xã hội.

b) Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được đơn vị sử dụng lao động chi trả các chế độ theo quy định của pháp luật về vệ sinh, an toàn lao động, áp dụng thực hiện theo Luật Vệ sinh an toàn lao động ngày 25/6/2015.

c) Trường hợp cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng khác được hỗ trợ theo chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp hoặc được hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội, áp dụng thực hiện Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi hỗ trợ bù đắp thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

a) Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình khi trực tiếp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản nhưng người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại thì được Nhà nước hỗ trợ bù đắp đối với tài sản bị thiệt hại, thực hiện theo Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2019.

b) Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình khi trực tiếp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản nhưng người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại thì được hỗ trợ bù đắp đối với tài sản bị thiệt hại bằng với mức hỗ trợ do Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp cơ sở nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình bị thiệt hại về tài sản thành lập.

Điều 11. Chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng

1. Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng được hưởng chế độ bồi dưỡng hằng tháng, thực hiện Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Hằng năm, cơ quan chuyên môn về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 12. Chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết

1. Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Chi bồi dưỡng cho đại biểu: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Chi xây dựng báo cáo chuyên đề: Cấp tỉnh 5.000.000 đồng/báo cáo. Cấp xã, phường 3.000.000 đồng/báo cáo.

c) Chi xây dựng báo cáo sơ kết: Cấp tỉnh 8.000.000 đồng/báo cáo. Cấp xã, phường 5.000.000 đồng/báo cáo.

d) Chi xây dựng báo cáo tổng kết: Cấp tỉnh 10.000.000 đồng/báo cáo. Cấp xã, phường 8.000.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết: Cấp tỉnh 1.000.000 đồng/bài tham luận, cấp cơ sở 8.000.000 đồng/bài tham luận.

e) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và các khoản chi khác có liên quan: thực hiện theo quy định tại theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [40/2017/TT-BTC](#) ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và **Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

2. Chi công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình trong khu vực, liên khu vực: theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [40/2017/TT-BTC](#) ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và **Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

Chương III. NGUỒN KINH PHÍ

Điều 13. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ để chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nguồn tài trợ, huy động hợp pháp (*nếu có*) thực hiện đúng theo sự thỏa thuận với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước, phù hợp với pháp luật Việt Nam. Trường hợp không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 1,2 Điều này./.